

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày: 22-9-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tâm;

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Danh Hoàng Đ, sinh năm 1985 tại Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã T1, thành phố T2, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: lái xe lu; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh N và bà Hoàng Minh T; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Đức T, sinh năm 1981; địa chỉ: 59/3/14, Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là Luật sư Công ty Luật TNHH R, thuộc Đoàn luật sư T, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị hại: Anh Phùng Minh H, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: 55, P, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Phùng Anh T, sinh năm 1958.

2. Bà Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1961.

Cùng cư trú tại: 55, P, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo pháp luật (ông T, bà H là cha, mẹ ruột anh H). Bà H ủy

quyền cho ông T tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 7 năm 2020), ông T vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1981; địa chỉ: 91, Trần Văn K, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là Luật sư Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn luật sư T, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Công ty TNHH hạ tầng giao thông vận tải H; địa chỉ: số 137, ấp A, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH hạ tầng giao thông vận tải H: Ông Đoàn Văn N, sinh năm 1965; nơi cư trú: số 137, ấp A, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Công ty Cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng B; địa chỉ: số 212/4B, N, phường N1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng B: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: thôn 6, xã Q, huyện Q1, tỉnh Quảng Nam; nơi làm việc: số 212/4B, N, phường N1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo pháp luật, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Danh Hoàng Đ là tài xế lái xe lu cho Công ty TNHH hạ tầng giao thông H (sau đây viết tắt là Công ty H) và làm tại Công trình xây dựng nhà xưởng B tại Khu công nghiệp B thuộc ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Phùng Minh H làm việc tại tổ kỹ thuật thí nghiệm vật liệu và kết cấu của Công ty cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng B (sau đây viết tắt là Công ty B) tại công trình xây dựng nhà xưởng B.

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng R (sau đây viết tắt là Công ty R) là chủ đầu tư xây dựng nhà xưởng cho Công ty cổ phần phát triển công nghiệp B (sau đây viết tắt là Công ty B). Công ty R cho Công ty H thầu lại hạng mục thi công đào đất, hạ tầng, lắp cống tại nhà xưởng xây dựng sẵn của Công ty B tại khu công nghiệp B. Để kiểm tra độ nén và kết cấu đất. Công ty R ký hợp đồng giao thầu lại với Công ty B nội dung Thí nghiệm vật liệu dự án nhà xưởng xây dựng sẵn (công trình xây dựng nhà xưởng B) tại khu công nghiệp B.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, Công ty B cử Nguyễn Ngọc T, Phùng Minh H, Võ Văn C đến xưởng khu vực số 5 của công trình xây dựng nhà xưởng B để kiểm tra độ nén của đất. Khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, T, H, C đến xưởng số 5

thuộc công trình xây dựng nhà xưởng B để gặp anh Nguyễn Thế K là giám sát kỹ thuật của Công ty R để trao đổi về việc kiểm tra độ nén của đất. Anh K yêu cầu chỉ huy đội xe lu của Công ty H tại công trình là Đào Văn D ngừng tất cả hoạt động của xe cơ giới trong khu vực kiểm tra, tuy nhiên không thông báo anh D biết vị trí kiểm tra cụ thể. Sau khi yêu cầu xong, anh K dẫn T, H và C đến các vị trí để kiểm tra độ nén của đất. H được chỉ định kiểm tra đường gần góc vuông xưởng số 5 để kiểm tra. Sau đó, anh K trao đổi với anh D về một số vị trí chưa đạt tiêu chuẩn trong đó có vị trí đất tại hố gas nằm tại góc vuông gần nơi anh H đang kiểm tra cách hố gas 05 mét. Anh K yêu cầu anh D làm tăng ca để xử lý những chỗ chưa đạt, ngày mai kiểm tra lại. Tuy nhiên, lúc này tiếng ồn công trình to nên anh D không hiểu ý anh K nên yêu cầu tài xế Danh Hoàng Đ điều khiển xe lu che lại vị trí hố gas có vị trí đất chưa đạt tiêu chuẩn. Đ đồng ý. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, xe lu của Đ đang đỗ cách góc vuông của xưởng số 5 khoảng 25 mét, đuôi xe hướng về góc vuông, vị trí đỗ xe của Đ vuông góc với vị trí của H đang kiểm tra. Đ ra phía sau xe lu kiểm tra xem xét có người hay vật cản hay không. Tuy nhiên, Đ không kiểm tra phần đường bên kia góc vuông nơi H đang ngồi. Đ thấy không có gì cản trở nên điều khiển xe lu lùi về phần đường bên kia góc vuông để tiến đến chỗ hố gas có vị trí đất chưa đạt tiêu chuẩn. Trong lúc lùi, do Đ thiếu quan sát nên đã điều khiển xe lu cán qua người của H. Khi Đ điều khiển xe lu tiến đến vị trí hố gas thì nhìn lại phía sau thấy anh H bị xe lu của mình cán phải liền đưa H đi cấp cứu. Tuy nhiên, H chết trên đường đi cấp cứu.

Đến ngày 16 tháng 01 năm 2020, gia đình anh H trình báo Công an huyện Bàu Bàng. Công an huyện Bàu Bàng lập hồ sơ giải quyết vụ án.

Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của Phùng Minh H do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Quá trình điều tra, Công ty H và Danh Hoàng Đ đã bồi thường chi phí mai táng cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phùng Anh T số tiền 150.000.000 đồng.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử Công ty H và Danh Hoàng Đ đã bồi thường tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phùng Anh T số tiền 280.000.000 đồng. Ông T có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

Công ty H không yêu cầu bị cáo Đ hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của

bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Danh Hoàng Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người”.

Bản Cáo trạng số 47/CT-VKSBB ngày 03 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Danh Hoàng Đ về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 128, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Danh Hoàng Đ mức án từ 22 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là từ 44 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về bồi thường thiệt hại:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu hội đồng xét xử xem xét nên không giải quyết.

Bị cáo Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Đ vắng mặt tại phiên tòa, gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo với nội dung: bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm; tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hiện tại gia đình bị cáo rất khó khăn. Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 56 giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phùng Anh T vắng mặt tại phiên tòa. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ông T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề xuất cho bị cáo hưởng án treo, về bồi thường thiệt hại: đã nhận tiền bồi thường do bị cáo Đ cùng Công ty H chi trả, không có yêu cầu gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Đỗ Xuân T trình bày: thống nhất về tội danh, mức hình phạt của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã đề nghị đối với bị cáo Đ, thống nhất ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại về việc xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Riêng, đối với Công ty B, tại giai đoạn điều tra có đề xuất hỗ trợ

gia đình anh Phùng Minh H với số tiền 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, cho đến nay, Công ty B vẫn chưa liên hệ để bồi thường cho gia đình anh H. Tại phiên tòa hôm nay, ông T yêu cầu Công ty B bồi thường cho gia đình anh H về hợp đồng lao động giữa Công ty B và anh Phùng Minh H với số tiền là 325.862.000 đồng. Ông T không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty B là ông Nguyễn Thanh T trình bày: quá trình xảy ra vụ việc, Công ty B đã tiến hành thăm hỏi, phúng viếng, trả tiền lương và các khoản phụ cấp của anh Phùng Minh H cho gia đình anh H, đồng thời Công ty B có đề xuất hỗ trợ gia đình anh H số tiền 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, gia đình anh H không đồng ý nhận. Tại phiên tòa hôm nay, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đưa ra yêu cầu liên quan đến hợp đồng lao động, đề nghị Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty H vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, truy tố, xét xử không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại.

Bị cáo Danh Hoàng Đ nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức được hành vi vô ý của bị cáo đã gây ra hậu quả đau thương cho gia đình bị hại. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 16 giờ 20 ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại công trình xây dựng nhà xưởng B tại khu công nghiệp B thuộc ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Danh Hoàng Đ có hành vi điều khiển xe lu lù lại để che vị trí đất chưa đạt tiêu chuẩn, do không quan sát trước khi lù xe lu nên đã cán qua người của anh Phùng Minh H. Hậu quả là anh H chết khi đi đưa cấp cứu. Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người” quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi không quan sát trước khi lùi xe lu nên đã cán qua người của anh Phùng Minh H làm anh H chết.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của con người gây thiệt hại về người, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Về nhân thân: tại thời điểm phạm tội, bị cáo không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của bị cáo là tốt.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Trong vụ án này, bị cáo Đ phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo không thấy trước hành vi của mình có thể gây nguy hại cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó. Bị cáo Đ có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo Đ có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo Đ là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty H không yêu cầu bị cáo Đ trả lại số tiền đã bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phùng Anh T tại phiên tòa yêu cầu Công ty B bồi thường liên quan đến hợp đồng lao động giữa Công ty B và anh Phùng Minh H. Tuy nhiên, quá trình điều tra truy tố ông T không yêu cầu, tại phiên tòa cũng không cung cấp bất kì tài liệu, chứng cứ nào nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Việc tách ra giải quyết khi có yêu cầu không ảnh hưởng đến việc giải quyết toàn diện vụ án này. Ông T có thể khởi kiện để được giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố bị cáo Danh Hoàng Đ phạm tội “Vô ý làm chết người”.

1. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Danh Hoàng Đ 22 (hai mươi hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 (bốn mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Danh Hoàng Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố T1, tỉnh Tây Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Danh Hoàng Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử TAND (nếu có);
- UBND xã T, thành phố T1, tỉnh Tây Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết